

	tổ chức theo quy định.		
Khoản 1 Điều 12	Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được ghi trong nghị quyết Hội nghị thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	<p>1. Thành viên chính thức quyết định các nội dung sau đây: ...Người được ủy quyền đăng ký thành lập và thực hiện các nội dung khác có liên quan đến việc thành lập và tổ chức, hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (khoản 3 Điều 39 Luật Hợp tác xã).</p> <p>2. Trước khi hoạt động, người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện thủ tục đăng ký thành lập tại cơ quan đăng ký kinh doanh nơi đặt trụ sở chính (khoản 1 Điều 42 Luật Hợp tác xã).</p>	Phù hợp
Khoản 1 Điều 14	Mỗi tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được cấp một mã số duy nhất gọi là mã số tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Mã số này đồng thời là mã số thuế và mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	<p>1. Mỗi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có một mã số duy nhất và không được sử dụng lại để cấp cho tổ chức khác (khoản 2 Điều 46 Luật Hợp tác xã).</p> <p>2. Mã số hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được dùng để thực hiện nghĩa vụ về thuế, thủ tục hành chính và quyền, nghĩa vụ khác (khoản 3 Điều 46 Luật Hợp tác xã).</p> <p>3. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác được cấp 01 mã số thuế duy nhất để sử dụng trong suốt quá trình hoạt động từ khi đăng ký thuế cho đến khi chấm dứt hiệu lực mã số thuế... Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị phụ thuộc thực hiện đăng ký thuế theo cơ chế một cửa liên thông cùng với đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hợp tác xã, đăng ký kinh</p>	Phù hợp
Khoản 2 Điều 14	Mã số tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tồn tại trong suốt quá trình hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và không được cấp lại cho tổ chức, cá nhân khác. Khi tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chấm dứt		

	hoạt động thì mã số tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chấm dứt hiệu lực.	doanh thì mã số ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đồng thời là mã số thuế (điểm a khoản 3 Điều 30 Luật Quản lý thuế).	
Khoản 4 Điều 14	Cơ quan quản lý nhà nước thống nhất sử dụng mã số tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để thực hiện công tác quản lý nhà nước và trao đổi thông tin về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.		
Khoản 1 Điều 15	Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được đăng ký tên trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác đã đăng ký trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã trên phạm vi toàn quốc, trừ những hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã giải thể hoặc đã có quyết định có hiệu lực của Tòa án tuyên bố phá sản.	Việc đặt tên riêng của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được vi phạm quy định sau đây: ...Đặt tên trùng hoặc tên gây nhầm lẫn với tên của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã đăng ký trên phạm vi toàn quốc (điểm a khoản 5 Điều 50 Luật Hợp tác xã).	Phù hợp
Khoản 1 Điều 18	Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được đặt tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, trừ trường hợp được sự chấp thuận của chủ sở hữu tên thương mại, nhãn hiệu đó, chỉ dẫn	Việc đặt tên riêng của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được vi phạm quy định sau đây:...Đặt tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ (điểm b khoản 5 Điều 50 Luật Hợp tác xã).	Phù hợp

	<p>địa lý đó. Trước khi đăng ký đặt tên, người thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tham khảo các nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đã đăng ký và được lưu trữ tại cơ sở dữ liệu về nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý của cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp. Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu đặt tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.</p>		
<p>Khoản 2 Điều 18</p>	<p>Việc xử lý tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ để xác định tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp được thực hiện theo các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.</p>	<p>Các hành vi sau đây được thực hiện mà không được phép của chủ sở hữu nhãn hiệu thì bị coi là xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Sử dụng dấu hiệu trùng với nhãn hiệu được bảo hộ cho hàng hoá, dịch vụ trùng với hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục đăng ký kèm theo nhãn hiệu đó;</li> <li>b) Sử dụng dấu hiệu trùng với nhãn hiệu được bảo hộ cho hàng hoá, dịch vụ tương tự hoặc liên quan tới hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục đăng ký kèm theo nhãn hiệu đó, nếu việc sử dụng có khả năng gây nhầm lẫn về nguồn gốc hàng hoá, dịch vụ;</li> <li>c) Sử dụng dấu hiệu tương tự với nhãn hiệu được bảo hộ cho hàng hoá, dịch vụ trùng, tương tự hoặc</li> </ul>	<p>Phù hợp</p>

		<p>liên quan tới hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục đăng ký kèm theo nhãn hiệu đó, nếu việc sử dụng có khả năng gây nhầm lẫn về nguồn gốc hàng hoá, dịch vụ;</p> <p>d) Sử dụng dấu hiệu trùng hoặc tương tự với nhãn hiệu nổi tiếng hoặc dấu hiệu dưới dạng dịch nghĩa, phiên âm từ nhãn hiệu nổi tiếng cho hàng hoá, dịch vụ bất kỳ, kể cả hàng hoá, dịch vụ không trùng, không tương tự và không liên quan tới hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục hàng hoá, dịch vụ mang nhãn hiệu nổi tiếng, nếu việc sử dụng có khả năng gây nhầm lẫn về nguồn gốc hàng hoá hoặc gây ấn tượng sai lệch về mối quan hệ giữa người sử dụng dấu hiệu đó với chủ sở hữu nhãn hiệu nổi tiếng.</p> <p>2. Mọi hành vi sử dụng chỉ dẫn thương mại trùng hoặc tương tự với tên thương mại của người khác đã được sử dụng trước cho cùng loại sản phẩm, dịch vụ hoặc cho sản phẩm, dịch vụ tương tự, gây nhầm lẫn về chủ thể kinh doanh, cơ sở kinh doanh, hoạt động kinh doanh dưới tên thương mại đó đều bị coi là xâm phạm quyền đối với tên thương mại.</p> <p>3. Các hành vi sau đây bị coi là xâm phạm quyền đối với chỉ dẫn địa lý được bảo hộ:</p> <p>a) Sử dụng chỉ dẫn địa lý được bảo hộ cho sản phẩm mặc dù có nguồn gốc xuất xứ từ khu vực địa lý mang chỉ dẫn địa lý, nhưng sản phẩm đó không đáp ứng các tiêu chuẩn về tính chất, chất lượng</p>	
--	--	---	--

		<p>đặc thù của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý;</p> <p>b) Sử dụng chỉ dẫn địa lý được bảo hộ cho sản phẩm tương tự với sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý nhằm mục đích lợi dụng danh tiếng, uy tín của chỉ dẫn địa lý;</p> <p>c) Sử dụng bất kỳ dấu hiệu nào trùng hoặc tương tự với chỉ dẫn địa lý được bảo hộ cho sản phẩm không có nguồn gốc từ khu vực địa lý mang chỉ dẫn địa lý đó làm cho người tiêu dùng hiểu sai rằng sản phẩm có nguồn gốc từ khu vực địa lý đó;</p> <p>d) Sử dụng chỉ dẫn địa lý được bảo hộ đối với rượu vang, rượu mạnh cho rượu vang, rượu mạnh không có nguồn gốc xuất xứ từ khu vực địa lý tương ứng với chỉ dẫn địa lý đó, kể cả trường hợp có nêu chỉ dẫn về nguồn gốc xuất xứ thật của hàng hoá hoặc chỉ dẫn địa lý được sử dụng dưới dạng dịch nghĩa, phiên âm hoặc được sử dụng kèm theo các từ loại, kiểu, dạng, phỏng theo hoặc những từ tương tự như vậy.</p> <p>(Điều 129 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005)</p> <p>Các quy định về Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ được quy định tại Phần thứ năm Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2022 và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi bổ sung năm 2022.</p>	
Khoản 5 Điều 19	Các thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên	Việc kết nối thông tin giữa cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan thuế để nhận hồ sơ đăng ký thuế	Phù hợp

	Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện và cơ quan thuế.	và cấp mã số thuế theo cơ chế một cửa liên thông qua cổng thông tin điện tử được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan (khoản 4 Điều 31 Luật Quản lý thuế).	
Khoản 1 Điều 22	Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ.	Lệ phí đăng ký kinh doanh là khoản thu khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (bao gồm cả giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã) (điểm g khoản 2 Thông tư số 85/2019/TT-BTC).	Phù hợp
	Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp huyện hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.	Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) trong giải quyết thủ tục hành chính thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật (khoản 1 Điều 13 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP).	
Khoản 2 Điều 22	Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.	Phí dịch vụ thanh toán trực tuyến thực hiện theo quy định của các ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác (khoản 6 Điều 13 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP).	Phù hợp
Khoản 4	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp	Bộ, ngành, địa phương có thẩm quyền giải quyết	Phù hợp

Điều 22	huyện có trách nhiệm phối hợp với tổ chức trung gian thanh toán hoặc ngân hàng thương mại thực hiện việc đối soát dữ liệu thanh toán qua hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng dịch vụ công quốc.	thủ tục hành chính, dịch vụ công phối hợp với ngân hàng thương mại hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán thực hiện kết nối, tích hợp, triển khai dịch vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính đối với thủ tục hành chính, dịch vụ công thuộc thẩm quyền giải quyết; thực hiện đối soát hàng ngày đảm bảo khớp, đúng dữ liệu giữa các bên, trường hợp có chênh lệch thì các bên tìm hiểu nguyên nhân và phối hợp xử lý theo quy định; thực hiện đồng bộ trạng thái, kết quả thanh toán về hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng Dịch vụ công quốc gia (khoản 5 Điều 35 Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg).	
Khoản 1 Điều 30	Đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử là việc người đại diện tổ hợp tác, người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện thủ tục đăng ký trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.	“1. Môi trường điện tử: là môi trường trong đó thông tin được tạo lập, cung cấp, trao đổi, thu thập, xử lý, lưu trữ thông qua mạng Internet, mạng máy tính, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu. 2. Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử: là việc cơ quan, tổ chức, cá nhân tiến hành toàn bộ hoặc một số bước thực hiện thủ tục hành chính, thủ tục giải quyết công việc bằng phương tiện điện tử thông qua các dịch vụ công trực tuyến” (khoản 1, 2 Điều 3 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP)	Phù hợp
Khoản 1 Điều 31	Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi	1. Việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý như các hình thức	Phù hợp

	trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Nghị định này được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.	khác theo quy định của pháp luật (khoản 1 Điều 4 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP). 2. Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ điện tử, kê khai mẫu đơn, tờ khai điện tử theo yêu cầu của hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến như sau:... Ký chữ ký số vào mẫu đơn, tờ khai, giấy tờ, tài liệu điện tử nếu có yêu cầu. Việc yêu cầu ký số được công khai trước khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ điện tử. Thành phần hồ sơ được ký chữ ký số có giá trị pháp lý như văn bản giấy được ký hợp lệ (điểm c khoản 1 Điều 9 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP).	
Điểm a khoản 2 Điều 31	Cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo các định dạng quy định tại khoản 8 Điều 3 Nghị định này.		
Khoản 3 Điều 35	Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã và phải nộp lệ phí theo quy định.	1. Cơ quan, tổ chức đang quản lý sổ gốc có thẩm quyền và trách nhiệm cấp bản sao từ sổ gốc theo quy định tại Nghị định này, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác (khoản 1 Điều 4 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP).	Phù hợp
Khoản 4 Điều 59	Tổ hợp tác có quyền yêu cầu Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác và nộp phí theo quy định.	2. Cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc: Cá nhân, tổ chức được cấp bản chính (khoản 1 Điều 16 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP).	
Khoản 1 Điều 37	Trước khi đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý, hợp tác xã, liên	Trường hợp người nộp thuế thay đổi địa chỉ trụ sở dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý, người nộp thuế phải thực hiện các thủ tục về thuế với cơ quan	Phù hợp



	hiệp hợp tác xã phải thực hiện các thủ tục với Cơ quan thuế liên quan đến việc chuyển địa chỉ trụ sở theo quy định của pháp luật về thuế.	thuế quản lý trực tiếp theo quy định của Luật này trước khi đăng ký thay đổi thông tin với cơ quan đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hợp tác xã, đăng ký kinh doanh (khoản 1 Điều 36 Luật Quản lý thuế).	
Khoản 1 Điều 45	Trước khi đăng ký thay đổi địa chỉ đặt chi nhánh, văn phòng đại diện dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải thực hiện các thủ tục về thuế với Cơ quan thuế liên quan đến việc chuyển địa điểm theo quy định của pháp luật về thuế.		Phù hợp
Khoản 3 Điều 60	Trường hợp việc chuyển địa chỉ trụ sở dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp, tổ hợp tác phải thực hiện các thủ tục với cơ quan thuế liên quan đến việc chuyển địa điểm theo quy định của pháp luật về thuế trước khi đăng ký thay đổi địa chỉ với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện.		

<p>Khoản 1 Điều 53</p>	<p>Trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là giả mạo theo văn bản quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định này, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo về hành vi vi phạm và ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.</p>	<p>1. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là giả mạo; ... 2. Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã. (Điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 103 Luật Hợp tác xã)</p>	<p>Phù hợp</p>
<p>Khoản 2 Điều 53</p>	<p>Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã ngừng hoạt động trên 12 tháng mà không thông báo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện và cơ quan thuế thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo bằng văn bản về hành vi vi phạm và yêu cầu người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện để giải trình. Kết thúc thời hạn giải trình ghi trong thông báo mà người được yêu cầu không đến hoặc nội dung giải trình không được chấp thuận thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định thu hồi</p>	<p>1. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: ... b) Ngừng hoạt động trên 12 tháng mà không thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế; ... 2. Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã. (Điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 103 Luật Hợp tác xã)</p>	<p>Phù hợp</p>

	Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn giải trình.		
Khoản 3 Điều 53	<p>Trường hợp sau 12 tháng mà hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không gửi báo cáo về việc tuân thủ theo quy định của Luật Hợp tác xã theo yêu cầu của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo bằng văn bản về hành vi vi phạm và yêu cầu người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện để giải trình. Kết thúc thời hạn giải trình ghi trong thông báo mà người được yêu cầu không đến hoặc nội dung giải trình không được chấp thuận thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn giải trình.</p>	<p>1. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: ... c) Sau 12 tháng mà hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không gửi báo cáo về việc tuân thủ theo quy định của Luật này theo yêu cầu của cơ quan đăng ký kinh doanh; ... 2. Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã. (Điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 103 Luật Hợp tác xã)</p>	Phù hợp

<p>Khoản 4 Điều 53</p>	<p>Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không đáp ứng điều kiện số lượng thành viên tối thiểu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong 12 tháng liên tục hoặc không đáp ứng điều kiện số lượng thành viên tối đa là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Hợp tác xã trong 06 tháng liên tục, thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo yêu cầu hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đăng ký thay đổi thành viên tối thiểu hoặc thành viên tối đa nêu trên trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo. Nếu quá thời hạn trên mà hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không đăng ký thay đổi thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo bằng văn bản về hành vi vi phạm và yêu cầu người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện để giải trình. Kết thúc thời hạn giải trình ghi trong thông báo mà người được yêu cầu không đến hoặc nội dung</p>	<p>1. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: ... d) Không đáp ứng điều kiện số lượng thành viên tối thiểu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong 12 tháng liên tục; không đáp ứng điều kiện số lượng thành viên tối đa là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật này trong 06 tháng liên tục; ... 2. Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã. (Điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 103 Luật Hợp tác xã)</p>	<p>Phù hợp</p>
----------------------------	---	---	----------------

	<p>giải trình không được chấp thuận thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn giải trình.</p>		
<p>Khoản 5 Điều 53</p>	<p>Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác không đáp ứng điều kiện vốn góp tối đa của thành viên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã trong 12 tháng liên tục, thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo yêu cầu hợp tác xã, liên hiệp hợp tác đăng ký thay đổi bổ sung vốn góp tối đa nêu trên trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo. Nếu quá thời hạn trên mà hợp tác xã, liên hiệp hợp tác không đăng ký thay đổi thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo bằng văn bản về hành vi vi phạm và yêu cầu người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện để giải trình. Kết thúc thời hạn giải trình ghi trong thông</p>	<p>1. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>...</p> <p>đ) Không đáp ứng điều kiện vốn góp tối đa của thành viên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật này trong 12 tháng liên tục;</p> <p>...</p> <p>2. Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã. (Điểm đ khoản 1 và khoản 2 Điều 103 Luật Hợp tác xã)</p>	<p>Phù hợp</p>

	<p>báo mà người được yêu cầu không đến hoặc nội dung giải trình không được chấp thuận thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn giải trình.</p>		
<p>Khoản 6 Điều 53</p>	<p>Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không tổ chức Đại hội thành viên thường niên trong 18 tháng liên tục kể từ thời điểm tổ chức Đại hội thành viên gần nhất, trừ trường hợp bất khả kháng thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo yêu cầu hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tổ chức Đại hội thành viên thường niên trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo. Nếu quá thời hạn trên mà hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không đăng ký thay đổi thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo bằng văn bản về hành vi vi phạm và yêu cầu người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đến Cơ quan đăng ký</p>	<p>1. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: ... e) Không tổ chức Đại hội thành viên thường niên trong 18 tháng liên tục kể từ thời điểm tổ chức Đại hội thành viên gần nhất, trừ trường hợp bất khả kháng; ... 2. Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã. (Điểm e khoản 1 và khoản 2 Điều 103 Luật Hợp tác xã)</p>	<p>Phù hợp</p>

	<p>kinh doanh cấp huyện để giải trình. Kết thúc thời hạn giải trình ghi trong thông báo mà người được yêu cầu không đến hoặc nội dung giải trình không được chấp thuận thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn giải trình.</p>		
<p>Khoản 7 Điều 53</p>	<p>Trường hợp cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nhận được quyết định của Tòa án về thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quyết định của Tòa án.</p>	<p>Bản án, quyết định của Tòa án nhân dân có hiệu lực pháp luật phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng; cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan phải nghiêm chỉnh chấp hành. (Điều 106 Hiến pháp)</p> <p>1. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>...</p> <p>g) Theo quyết định của Tòa án hoặc đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật có liên quan.</p> <p>2. Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã. (Điều g khoản 1 và khoản 2 Điều 103 Luật Hợp tác xã)</p>	<p>Phù hợp</p>

		<p>Bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật phải được thi hành và phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phải nghiêm chỉnh chấp hành. (Khoản 1 Điều 19 Bộ luật tố tụng dân sự)</p>	
<p>Khoản 8 Điều 53</p>	<p>Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nhận được văn bản đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị thu hồi, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 1 Điều này.</p>	<p>1. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: ... g) Theo quyết định của Tòa án hoặc đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật có liên quan. 2. Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã. (Điểm g khoản 1 và khoản 2 Điều 103 Luật Hợp tác xã)</p> <p>Các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế bao gồm: Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hành nghề (điểm g khoản 1 Điều 125 Luật Quản lý thuế)</p>	<p>Phù hợp</p>



		<p>Trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.</p> <p>a) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị thu hồi của cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thực hiện thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo trình tự, thủ tục quy định hoặc thông báo cho cơ quan quản lý thuế về lý do không thu hồi.</p> <p>(Điểm a khoản 4 Điều 37 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP)</p>	
<p>Khoản 1 Điều 54</p>	<p>Trước khi thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thì hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện phải đăng ký với cơ quan thuế để hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế.</p>	<p>Người nộp thuế đăng ký thuế cùng với đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hợp tác xã, đăng ký kinh doanh thực hiện đăng ký giải thể hoặc chấm dứt hoạt động tại cơ quan đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hợp tác xã, đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật. Trước khi thực hiện tại cơ quan đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hợp tác xã, đăng ký kinh doanh người nộp thuế phải đăng ký với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan (khoản 5 Điều 39 Luật Quản lý thuế).</p>	<p>Phù hợp</p>

<p>Khoản 5 Điều 54</p>	<p>5. Kết thúc thời hạn 03 tháng kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo tình trạng chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà không nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và ý kiến phản đối bằng văn bản của Cơ quan quản lý thuế hoặc tổ chức, cá nhân và bên có liên quan khác, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã, đồng thời ra thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. Thông tin về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để cập nhật.</p>	<p>1. Chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chấm dứt hoạt động theo các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quyết định chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện;</p> <p>b) Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật.</p> <p>...</p> <p>5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. (Khoản 1 và khoản 5 Điều 104 Luật Hợp tác xã)</p>	<p>Phù hợp</p>
----------------------------	---	---	----------------

<p>Điểm c khoản 1 Điều 55</p>	<p>1. Chi nhánh, văn phòng đại diện bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong các trường hợp sau đây: ... c) Theo quyết định của Tòa án;</p>	<p>Bản án, quyết định của Tòa án nhân dân có hiệu lực pháp luật phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng; cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan phải nghiêm chỉnh chấp hành. (Điều 106 Hiến pháp)</p> <p>Bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật phải được thi hành và phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phải nghiêm chỉnh chấp hành. (Khoản 1 Điều 19 Bộ luật tố tụng dân sự)</p>	<p>Phù hợp</p>
<p>Điểm d khoản 1 Điều 55</p>	<p>1. Chi nhánh, văn phòng đại diện bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong các trường hợp sau đây: ... d) Theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật có liên quan.</p>	<p>Các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế bao gồm: Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hành nghề (điểm g khoản 1 Điều 125 Luật Quản lý thuế)</p>	<p>Phù hợp</p>

<p>Khoản 5 Điều 55</p>	<p>5. Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nhận được văn bản đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị thu hồi, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 2 Điều này.</p>	<p>Trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. a) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị thu hồi của cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thực hiện thu hồi thủ tục quy định hoặc thông báo cho cơ quan quản lý thuế về lý do không thu hồi. (Điểm a khoản 4 Điều 37 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP)</p>	<p>Phù hợp</p>
<p>Điểm c khoản 1 Điều 64</p>	<p>1. Tổ hợp tác bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác trong các trường hợp sau đây: ... c) Theo quyết định của Tòa án;</p>	<p>Bản án, quyết định của Tòa án nhân dân có hiệu lực pháp luật phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng; cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan phải nghiêm chỉnh chấp hành. (Điều 106 Hiến pháp 2013)</p> <p>Bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật phải được thi hành và phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phải nghiêm chỉnh chấp hành. (Khoản 1 Điều 19 Bộ luật tố tụng dân sự)</p>	<p>Phù hợp</p>

<p>Điểm d khoản 1 Điều 64</p>	<p>1. Tổ hợp tác bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác trong các trường hợp sau đây: ... d) Theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật có liên quan.</p>	<p>Các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế bao gồm: Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hành nghề (điểm g khoản 1 Điều 125 Luật Quản lý thuế)</p>	<p>Phù hợp</p>
<p>Khoản 5 Điều 64</p>	<p>5. Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nhận được văn bản đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị thu hồi, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 2 Điều này.</p>	<p>Trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. a) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị thu hồi của cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thực hiện thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo trình tự, thủ tục quy định hoặc thông báo cho cơ quan quản lý thuế về lý do không thu hồi. (Điểm a khoản 4 Điều 37 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP)</p>	<p>Phù hợp</p>